

## THÔNG BÁO

### V/v đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học học kỳ 3 năm học 2024 – 2025

Để chuẩn bị kế hoạch thực tập tốt nghiệp học kỳ 3 năm học 2024-2025, Trường thông báo đến sinh viên có đăng ký luận văn tốt nghiệp trong học kỳ 3 năm học 2024-2025 có nhu cầu nghiên cứu thực hiện đề tài với Thầy Cô, sinh viên đăng nhập vào đường dẫn đăng ký đính kèm:

***Lưu ý: Mỗi sinh viên chỉ được đăng ký với 1 Thầy hoặc Cô, nếu đăng ký cùng lúc 2 Thầy/ Cô sẽ không được xem xét.***

Sinh viên đăng ký theo đường link sau: Họ tên sinh viên, Mã sinh viên, Mã học phần luận văn đăng ký: (KT399, KT...), Điểm TBTL, Quê quán, đăng ký đề tài với giảng viên (họ tên giảng viên), tên đề tài.

Link: <https://forms.gle/xDSdkNFY2mebSgXx5>

**Thời hạn đăng ký đến hết ngày 27/4/2025.**

TT	Họ và Tên	MSCB	Tên đề tài	Số lượng SV	Ngành học của sinh viên	Điểm TBTL của SV	Quê quán của sinh viên
1.	Phan Anh Tú	1344	Kinh doanh hộ cá thể	3	Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh quốc tế CLC, Quản trị kinh doanh	>3.3	Tự do
2.	Ngô Mỹ Trân	001631	Hành vi tiêu dùng xanh	3	Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh quốc tế CLC, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại	>=3.2	Không
3.	Nguyễn Văn Thép	002594	Sức chịu đựng rủi ro ngân hàng	3	Tài chính ngân hàng CLC	Giỏi trở lên	Không

<b>TT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>MSCB</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Số lượng SV</b>	<b>Ngành học của sinh viên</b>	<b>Điểm TBTL của SV</b>	<b>Quê quán của sinh viên</b>
4.	Võ Văn Dứt	1470	Sáng tạo, đổi mới, chuyên giao kiến thức và hệ thống quản lý xanh	2	Kinh tế, Marketing, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh quốc tế CLC, Quản trị kinh doanh	>3,2	Không yêu cầu
5.	Nguyễn Đình Yên Oanh	002383	Thương mại điện tử thế hệ mới: Nghiên cứu các hình thức bán hàng sáng tạo và hành vi người tiêu dùng	3	Marketing, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh quốc tế CLC, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Ưu tiên giỏi, XS; tiếng Anh tốt là một lợi thế	Không bắt buộc
6.	Khổng Tiên Dũng	2174	Hiệu quả kinh tế mô hình sản xuất nông nghiệp ở ĐBSCL	3	Kinh tế, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	>=2.8	Các tỉnh ĐBSCL trừ Cần Thơ
7.	Châu Thị Lệ Duyên	001781	Khởi sự doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và văn hóa doanh nghiệp	3	Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại	3,2	Không yêu cầu
8.	Phạm Lê Thông	1278	Ảnh hưởng của hạn hán và xâm nhập mặn đến an ninh lương thực của hộ ở vùng ven biển ĐBSCL	3	Kinh tế, Kinh doanh quốc tế, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	3	ĐBSCL
9.	Huỳnh Việt Khải	1537	Nhu cầu của người dân đối với nông nghiệp sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu	3	Kinh tế, Marketing, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh quốc tế CLC, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	>= 2.8 (Sinh viên có học môn kinh tế lượng)	không yêu cầu

TT	Họ và Tên	MSCB	Tên đề tài	Số lượng SV	Ngành học của sinh viên	Điểm TBTL của SV	Quê quán của sinh viên
10.	Nguyễn Văn Ngân	001345	Hiệu quả tài chính, kỹ thuật các mô hình sản xuất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu ở ĐBSCL	3	Kinh tế, Tài chính ngân hàng, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	trên 2,5	không yêu cầu
11.	Ngô Thị Thanh Trúc	1783	Đánh giá hiệu quả kinh tế của lựa chọn cây trồng của nông dân trong điều kiện biến đổi khí hậu	3	Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	2,8 trở lên	Ưu tiên Sóc Trăng, Trà Vinh và An Giang
12.	Phan Đình Khôi	001695	Ứng dụng chuyển đổi số vào quản trị đô thị thành phố Cần Thơ	3	Kinh tế, Marketing, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh quốc tế CLC, Tài chính ngân hàng, Tài chính ngân hàng CLC	từ 3.0	Không yêu cầu
13.	Lê Thị Thu Trang	1877	Khởi nghiệp	1	Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại	Từ 3.2 trở lên	Không quan trọng
14.	Nguyễn Tri Nam Khang	2282	AI và hiệu suất làm việc của nhân viên trong ngành du lịch lữ hành	1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	> 3.2	ĐBSCL
15.	Nguyễn Hồ Anh Khoa	2119	Thành phố thông minh	2	Kinh tế, Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng	Không yêu cầu	Không yêu cầu
16.	Thạch Keo Sa Ráté	2596	Mô hình sản xuất lúa thích ứng biến đổi khí hậu	3	Kinh tế nông nghiệp	3	An Giang, Đồng Tháp, Trà Vinh, Cần Thơ
17.	Huỳnh Hữu Thọ	2709	Hiệu quả sản xuất - kinh doanh	3	Kinh tế, Marketing, Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương	điểm tích lũy từ 3,2 trở lên, Có	Không giới hạn

TT	Họ và Tên	MSCB	Tên đề tài	Số lượng SV	Ngành học của sinh viên	Điểm TBTL của SV	Quyển quán của sinh viên
					mại, Kinh tế nông nghiệp, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	khả năng thực hiện NCKH	
18.	Phạm Lê Hồng Nhung	2114	Barrier free design in Hospitality and Tourism	2	Kinh doanh quốc tế CLC, Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	3,2	Không yêu cầu
19.	Nguyễn Hữu Đăng	1047	Kế toán môi trường của doanh nghiệp niêm yết doanh	2	Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	Trên 3.0	Không yêu cầu
20.	Trương Đông Lộc	0560	Ảnh hưởng của rủi ro địa chính trị đến sự biến động của thị trường chứng khoán ở các nước Đông Nam Á	1	Kinh doanh quốc tế CLC	Trên 3.6	Không cần điều kiện này.

**P.HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG KINH TẾ**  
**(Đã ký)**  
**TRƯƠNG ĐÔNG LỘC**